

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST

Ngày 23/8/2019.

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**.*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thị Tuấn**;

2. Ông **Vũ Duy Tuấn**.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Hải Loan**.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Đại**- Kiểm sát viên.*

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 83/2019/TLST - DS ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn, nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST- HNGĐ ngày 26/7/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1976; Có mặt.

HKTT: thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Trú tại: Xóm 3, thôn An Dương, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;

- *Bị đơn:* Anh **Vũ Văn Tr**, sinh năm 1968; Vắng mặt lần thứ 2.

Địa chỉ: thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2019, bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị **Bùi Thị H** trình bày:

Chị và anh **Vũ Văn Tr** kết hôn năm 1996 trên cơ sở hoàn toàn tự do, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N vào ngày 16/11/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 3/2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, anh Tr thường ham chơi cờ bạc rượu chè, chị đã tham gia góp ý nhưng anh Tr không nghe, thậm chí còn nói lại và cư xử không đúng mực với chị nên cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra bất hòa, cãi cọ nhau. Mâu thuẫn càng tăng nhất vào năm 2013. Chị không chịu đựng được đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Xóm 3, thôn An Dương, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện. Vợ chồng sống ly

thân từ thời điểm chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tr không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được không có biện pháp nào cải thiện được nữa nên chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh Tr.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Công Hiến, sinh năm 1998 và Vũ Thị Phương Thanh, sinh ngày 09/01/2005. Đối với con chung Vũ Công Hiến đã trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với con chung là Vũ Thị Phương Thanh hiện nay đang ở với anh Tr. Cháu Thanh có nguyện vọng ở với ai thì chị tôn trọng nguyện vọng của con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã cơ bản tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt và gửi các văn bản tố tụng cũng như thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng các nguyên tắc và thủ tục tố tụng. Chị Bùi Thị H chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Anh Vũ Văn Tr chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật như vắng mặt từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử.

Về việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong hồ sơ đã có tài liệu nào thể hiện việc Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng như niêm yết công khai cho bị đơn là anh Vũ Văn Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị H. Xử cho chị Bùi Thị H ly hôn anh Vũ Văn Tr.

Về con chung: Giao cho anh Vũ Văn Tr nuôi dưỡng con chung Vũ Thị Phương Thanh, sinh ngày 09/01/2005. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị H về việc không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị thu nhập nhiều chị cấp dưỡng nhiều, ít chị cấp dưỡng ít.

Về án phí: Anh Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang nhận định:

[1]. Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ:

Về thẩm quyền: Chị Bùi Thị H có đơn khởi kiện đề nghị TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn chị và Vũ Văn Tr. Đây là vụ án “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Về xác định nơi cư trú của anh Vũ Văn Tr: Chị Bùi Thị H có đơn khởi kiện giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình. Tại đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, chị H đã cung cấp đúng địa chỉ nơi cư trú của anh Vũ Văn Tr. Tòa án đã làm việc với chính quyền thôn V; Ban công an xã và UBND xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương đều xác nhận anh Tr đang cư trú tại thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương. Căn cứ vào khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử, xác định anh Vũ Văn Tr có nơi cư trú tại thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Về thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Văn Tr đã được Tòa án và chị Bùi Thị H thông báo về việc khởi kiện, các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh Tr vẫn vắng mặt và không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đối với anh Tr thông qua UBND xã V đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Vũ Văn Tr, theo quy định tại theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ những nội dung như trên, có đủ cơ sở để khẳng định Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thời hạn tố tụng, đảm bảo tính hợp lệ, hợp pháp của việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đối với bị đơn là anh Vũ Văn Tr nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cũng như tạo điều kiện để anh Vũ Văn Tr thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, theo quy định của pháp luật.

Đối với việc thu thập chứng cứ: Theo quy định của pháp luật, chứng là những gì có thật, được đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác giao nộp hoặc xuất trình cho Tòa án trong quá trình tố tụng hoặc do Tòa án thu thập được theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định và được Tòa án sử dụng làm căn cứ để xác định các tình tiết khách quan của vụ án cũng như xác định các yêu cầu của đương sự là có căn cứ và hợp pháp. Căn cứ vào các Điều 94, 95, 96, 97, 98, 99, 196 và khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì anh Vũ Văn Tr có quyền và nghĩa vụ giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, hết thời hạn Tòa án đã ấn định, anh Tr không giao, nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Vũ Văn Tr xác lập quan hệ hôn nhân vào ngày 16/11/1996 có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 3/2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa

hợp, thường xuyên xảy ra bất hòa, cãi cọ nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ năm 2013 hai bên đã sống ly thân.

Trong thời gian vợ chồng ly thân anh Tr không có biện pháp nào cải thiện mối quan hệ vợ chồng, Tòa án đã tiến hành xác minh theo đơn đề nghị của chị H về mối quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Tr tại UBND xã V, huyện N.

UBND xã V, huyện N cung cấp: Chị Bùi Thị H và anh Vũ Văn Tr kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N từ năm 1996. Sau ngày cưới vợ chồng hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hợp tính nết, không bảo ban được nhau trong cuộc sống đời thường, cũng như việc phát triển kinh tế gia đình, thực tế gia đình hai bên đã động viên khuyên bảo rất nhiều lần nhưng không thành, hai bên vẫn tiếp tục sống ly thân mà không có biện pháp nào để cải thiện được tình trạng hôn nhân. Địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật (Bút lục 36- 37).

Như vậy, chị H xin ly hôn anh Tr là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Bản thân anh Tr không có bất kỳ biện pháp nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng, thậm chí chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh có thái độ bỏ mặc cũng như không đến tham gia tố tụng kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến phiên tòa ngày 26/7/2019 và phiên tòa hôm nay là anh tự tước bỏ đi quyền của mình. Căn cứ Điều 51; Điều 56- Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị H xin ly hôn anh Vũ Văn Tr.

[3]. Về nuôi dưỡng con chung: Chị Bùi Thị H và anh Vũ Văn Tr có hai con là Vũ Công Hiển, sinh ngày 03/02/1998; Vũ Thị Phương Thanh, sinh ngày 09/01/2005, hiện cháu Hiển đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Phương Thanh hiện nay đang do anh Tr nuôi dưỡng. Ly hôn chị H đề nghị Tòa án căn cứ nguyện vọng của con chung để giao cho chung cho anh Tr hoặc chị nuôi dưỡng. Nếu con chung có nguyện vọng ở với chị thì chị nhận nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con, nếu con chung ở với anh Tr thì chị tôn trọng nguyện vọng của con chung là cháu Phương Thanh, chị H đề nghị không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị thu nhập nhiều chị cấp dưỡng nhiều, ít chị cấp dưỡng ít.

Tòa án đã tiến hành xác minh về điều kiện nuôi con tại UBND xã V, huyện N:

UBND xã V, huyện N cung cấp: Chị Bùi Thị H và anh Vũ Văn Tr có hai con chung là Vũ Công Hiển, sinh năm 1998 và Vũ Thị Phương Thanh, sinh ngày 09/01/2005. Nếu các bên đương sự ly hôn đối với cháu Hiển đã trưởng thành, đề nghị Tòa án không đặt ra giải quyết còn đối với cháu Phương Thanh đề nghị Tòa án tiếp tục giao cho anh Tr nuôi dưỡng vì kể từ khi sống ly thân anh Tr là người trực tiếp, cháu Thanh đang sinh sống và học tập ổn định tại thôn V, huyện N, tỉnh Hải Dương (Bút lục 36- 37).

Hội đồng xét xử nên giao con chung là Vũ Thị Phương Thanh cho anh Vũ Văn Tr nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Phương Thanh muốn được ở với anh Tr phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về án phí: Chị Bùi Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82, 83- Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273- Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 17; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Bùi Thị H ly hôn anh Vũ Văn Tr.

Về quan hệ nuôi con: Giao con chung là Vũ Thị Phương Thanh, sinh ngày 09/01/2005 cho anh Vũ Văn Tr nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004733, ngày 03/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/8/2019). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện Ninh Giang (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quý Long